

Số: 549/KH-UBND

Bến Tắm, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023
và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức
sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường Bến Tắm**

Thực hiện Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 26/09/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh về thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Chí Linh.

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

- Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn phường phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền

các cấp, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn phường.

- Đối tượng áp dụng:

+ Hộ gia đình trên phạm vi toàn phường.

+ Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, KDC và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Thu thập thông tin chung về hộ gia đình (Phiếu B1- Mẫu số 3.1).
- Về mức thu nhập bình quân đầu người (Phiếu B1- Mẫu số 3.4 áp dụng chấm điểm đối với khu vực thành thị,

+ Khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (Phiếu B2-Mẫu số 3.2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ nghèo:

+ Hộ nghèo khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên tương đương hộ có điểm phiếu B1-Mẫu số 3.4 $\leq$ 175 điểm và điểm phiếu B2-Mẫu số 3.2 $\geq$ 30 điểm.

- Hộ cận nghèo:

+ Hộ cận nghèo khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản tương đương hộ có điểm phiếu B1-Mẫu số 3.4 $\leq$ 175 điểm và điểm phiếu B2-Mẫu số 3.2 $<$ 30 điểm.

2.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2.1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khu dân cư và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Riêng đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khu dân cư, rà soát viên lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Phụ lục IV- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01

đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2.2.2. Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo quy định

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với trưởng khu dân cư và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

2.2.3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo phường, Bí thư chi bộ -Trưởng khu dân cư (chủ trì họp), trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các chi hội, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở khu dân cư), 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường).

d) Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát lập theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2.2.4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa khu dân cư và trụ sở Ủy ban nhân dân phường; thông báo qua đài truyền thanh phường (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa khu dân cư và trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

2.2.5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

a) Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) lập theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2.2.6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

2.2.7. Phường lập danh sách cấp bảo hiểm y tế cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

2.2.8. Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý theo dõi.

2.2.9. Các Mẫu biểu báo cáo quy định theo quy định tại Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2023 đến hết ngày 09/12/2023.

- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Ngày 02/10/2023 Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các khu dân cư.

- Khu dân cư tiến hành rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và gửi danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp theo mẫu về ban chỉ đạo rà soát phường trước ngày 20/10/2023 (qua công chức Lao động - Thương binh xã hội phường).

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/10/2023.

- Từ ngày 18/11/2023 đến ngày 24/11/2023:

+ Phường hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi về Ban chỉ đạo rà soát thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/11/2023;

- Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 25/12/2023:

+ Phường làm thủ tục công nhận, lập sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023.

+ Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động Thương binh và Xã hội (Tham mưu Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo)

+ Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

+ Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 phường.

- Cấp phát biểu mẫu điều tra, rà soát cho các khu dân cư.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ban chỉ đạo thẩm định, UBND phường phê duyệt, báo cáo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Công chức Kế toán ngân sách

- Chủ trì, phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

3. Công chức Văn hóa và Thông tin, Đài truyền thanh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo của phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trong Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố chủ động tham mưu, chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát ở địa phương được phân công.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

6. Các Hội, đoàn thể

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên CSHCM phường và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các ban, ngành UBND phường tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường.

7. Trạm y tế phường

- Phối hợp với Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các khu dân cư xác định chấm điểm 02 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ Y tế là “Dinh dưỡng” và “Bảo hiểm y tế”.

8. Hiệu trưởng các nhà trường

- Phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các khu dân cư xác định chấm điểm 02 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ Giáo dục là “Trình độ giáo dục của người lớn” và “Tình trạng đi học của trẻ em”.

9. Các khu dân cư

- Thành lập tiểu ban rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tại Khu dân cư.

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tại Khu dân cư.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát, thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tới toàn thể cán bộ và nhân dân trong Khu dân cư.

- Tổ chức lực lượng rà soát, thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tại KDC đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân, phản ánh đúng thực trạng tại KDC.

- Tập trung tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát đảm bảo tính chính xác, đúng tiến độ theo kế hoạch đã triển khai.

- Tổng hợp, phân loại lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Lập danh sách các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT theo luật BHYT.

- Kết thúc rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về ban chỉ đạo phường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn phường Bến Tầm; UBND phường yêu cầu các thành viên ban chỉ đạo, các ban ngành liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời tổ chức phúc tra kết quả lại, báo cáo về ban chỉ đạo phường để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các thành viên BCD GN phường;
- Các ngành liên quan;
- Các KDC;
- Lưu: VP, chuyên môn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG



Đoàn Văn Nam